

1. Tên nhiệm vụ: Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất rau ăn lá trong nhà lưới đạt tiêu chuẩn VietGAP TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

2. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nông nghiệp bền vững

3. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ và người tham gia chính:

Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. Nguyễn Thanh Thủy

Cá nhân tham gia:

<i>STT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh khoa học</i>	<i>Học vị</i>	<i>Đơn vị công tác</i>
1	Nguyễn Thanh Thủy	Nghiên cứu viên chính	Thạc sĩ	Trung tâm nghiên cứu và phát triển nông nghiệp bền vững
2	Vũ Mạnh Hà	Nghiên cứu viên	Thạc sĩ	Trung tâm nghiên cứu và phát triển nông nghiệp bền vững
3	Lê Thị Chung	Nghiên cứu viên	Kỹ sư	Trung tâm nghiên cứu và phát triển nông nghiệp bền vững
4	Lê Thị Vân	Nghiên cứu viên	Kỹ sư	Trung tâm nghiên cứu và phát triển nông nghiệp bền vững
5	Nguyễn Đăng Khoa	Nghiên cứu viên	Kỹ sư	Trung tâm nghiên cứu và phát triển nông nghiệp bền vững
6	Phạm Thị Xuân Diệu	Nghiên cứu viên	Kỹ sư	Trung tâm nghiên cứu và phát triển nông nghiệp bền vững
7	Trần Thị Liên	Nghiên cứu viên	Kỹ sư	Trung tâm nghiên cứu và phát triển nông nghiệp bền vững
8	Lê Văn Thành	Kỹ thuật viên	CN	Trung tâm nghiên cứu và phát triển nông nghiệp bền vững
9	Nguyễn Thanh Thịnh	Nghiên cứu viên	Thạc sĩ	Trung tâm nghiên cứu và phát triển nông nghiệp bền vững
10	Đào Thị Thùy Dương	Nghiên cứu viên	Thạc sĩ	Trung tâm nghiên cứu và phát triển nông nghiệp bền vững
11	Bùi Thế Sơn	Kỹ thuật viên	CN	Trung tâm nghiên cứu và phát triển nông nghiệp bền vững

4. Mục tiêu của nhiệm vụ:

Mục tiêu của nhiệm vụ:

Nâng cao năng suất, chất lượng, tạo ra sản phẩm rau an toàn đạt tiêu chuẩn VietGAP nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế cho nhà vườn và là cơ sở để nhân rộng mô hình ở thành phố Biên Hòa.

Mục tiêu cụ thể:

- Đề xuất giải pháp phát triển sản xuất rau theo tiêu chuẩn VietGAP thông qua điều tra khảo sát;

- 10.000 m² sản xuất rau ăn lá trong nhà lưới được cấp giấy chứng nhận VietGAP, năng suất > 30% và hiệu quả kinh tế tăng > 20% so với sản xuất ngoài nhà lưới;
- Nâng cao trình độ kỹ thuật sản xuất rau theo tiêu chuẩn VietGAP cho cán bộ kỹ thuật và nhà vườn trên địa bàn thành phố Biên Hòa thông qua tập huấn, đào tạo kỹ thuật viên, tham quan học tập, hội thảo đầu bờ.

5. Kết quả thực hiện:

- Dự án “Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất rau ăn lá trong nhà lưới đạt tiêu chuẩn VietGAP tại Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai” đã được thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, đủ nội dung và quy mô theo thuyết minh và hợp đồng, đạt được mục tiêu đề ra, cụ thể là:

Đã hoàn thành 7/7 nội dung, 10/10 sản phẩm của dự án:

+ Báo cáo điều tra hiện trạng sản xuất rau đối chiếu với các yêu cầu của VietGAP ở thành phố Biên Hòa: Đã hoàn thành 40 phiếu điều tra và báo cáo điều tra. Đạt 100% về số lượng, chất lượng và đảm bảo tiến độ thực hiện so với hợp đồng.

+ Báo cáo phân tích mối nguy gây ô nhiễm vùng sản xuất rau theo VietGAP ở thành phố Biên Hòa: Đã hoàn thành, có kết quả phân tích mẫu và báo cáo phân tích cho thấy vùng sản xuất rau Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai đáp ứng các yêu cầu ban đầu cho sản xuất VietGAP.

+ Đã xây dựng mô hình sản xuất rau đạt tiêu chuẩn VietGAP với diện tích 10.000m² (01 ha), có 5 hộ tham gia ở phường Trảng Dài. Vườn rau sinh trưởng phát triển tốt, năng suất các loại rau tăng trung bình 30,03%, hiệu quả kinh tế tăng trung bình 246,81% so với đối chứng sản xuất rau không sử dụng lưới.

+ 80 lượt nhà vườn được tập huấn đều nắm vững quy trình kỹ thuật, có thể áp dụng tốt trong sản xuất rau.

+ 60 lượt nhà vườn được tham dự hội thảo, tham quan học hỏi và trao đổi kinh nghiệm sản xuất rau theo tiêu chuẩn VietGAP.

+ Đã biên soạn quy trình sản xuất rau theo tiêu chuẩn VietGAP cho 5 loại rau với nội dung ngắn gọn, cô đọng, rõ ràng, dễ hiểu, có hình ảnh minh họa phù hợp với thực tế sản xuất.

+ Tuyên truyền sản xuất rau theo tiêu chuẩn VietGAP: Đã thực hiện quay video quy trình kỹ thuật sản xuất rau theo tiêu chuẩn VietGAP tại Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai.

+ Liên kết tiêu thụ sản phẩm: Đã liên kết tiêu thụ với công ty rau mầm Xuân Anh để đàm phán và ký kết hợp đồng mua bán rau cho THT.

6. Thời gian bắt đầu và kết thúc: từ tháng 3/2018 đến tháng 8/2019

7. Kinh phí thực hiện: 1.608.999.400 đồng

- NSNN hỗ trợ: 944.608.200 đồng

